

Bản án số: 123/2023/HSST
Ngày 31/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hộ

Ông Nguyễn Hữu Hoan

- Thư ký phiên toà: Ông Vi Hoàng Tùng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1 Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2023/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Xuân T - sinh ngày 13 tháng 02 năm 1982 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C - sinh năm 1950 và bà Phan Thị L (đã chết); có vợ Vương Thị X - sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: năm 2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Hoàng Xuân C1 - sinh ngày 25 tháng 5 năm 1965 tại xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm B, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: tày, giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Vĩnh T1 (đã chết) và bà Đặng Thị C2 (đã

chết); có vợ Lăng Thị T2 - sinh năm 1967 và 02 con, con lớn sinh năm 1991 và con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/5/2023 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ D, phường D, thành phố C thì phát hiện Hoàng Xuân C1, sinh năm 1965 (trú tại: xóm B, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (Một) gói giấy viết màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột và 01 (Một) xe mô tô. Hoàng Xuân C1 khai nhận số chất bột màu trắng là Heroine của C1 vừa mua với một người đàn ông tên T ở tổ D, phường D, thành phố C.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Trương Xuân T tại tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện, thu giữ: 01 (Một) túi nilon trong suốt có khóa vuốt bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, 01 (Một) cân điện tử và số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng). Trương Xuân T khai nhận số chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng Xuân C1 có tổng khối lượng là 0,13g (Không thấy một ba gam) và khối lượng vật chứng thu giữ của Trương Xuân T có tổng khối lượng là 3,49g (Ba thấy bốn chín gam).

Bản kết luận giám định số 227/KL-KTHS và 229/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận về các mẫu tang vật thu giữ của Hoàng Xuân C1 và Trương Xuân T như sau: mẫu chất bột màu trắng bên trong niêm phong bị niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, Hoàng Xuân C1 và Trương Xuân T đều khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/5/2023 C1 điều khiển xe mô tô từ nhà tại xóm B, xã C, thành phố C đi đến nhà của T tại tổ D, phường D, thành phố C, tại đây C1 ngồi ở phòng khách cùng T nói chuyện một lúc thì C1 hỏi T “còn không, giúp anh một ít” (ý của C1 là mua một ít ma túy với T), rồi C1 đưa cho T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), T cầm lấy tiền và đi vào phòng ngủ mở gói ma túy trên giường ra tách lấy một phần bán cho C1, phần còn lại cho vào túi nilon trong suốt và cất vào cuối giường. Sau khi mua được ma túy Chiếm cất gói ma túy vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà, khi đi đến khu vực tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Trước đó, vào hồi 13 giờ cùng ngày, tại nhà của T, C1 đã mua với T 01 (Một) gói ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Về nguồn gốc số ma túy Trương Xuân T khai: Vào khoảng 12 giờ ngày 10/5/2023 T đi từ nhà thuộc tổ D, phường D, thành phố C đến khu vực khoa tư vấn và điều trị nghiện chất (Cơ sở điều trị Methadone) thuộc Trung tâm y tế thành

phố C tại xã C, thành phố C để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện của người sử dụng ma túy nên T hỏi “có hàng không?” (có ma túy không?) người đàn ông trả lời “có”. T lấy 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đưa cho người đàn ông, người đó cầm tiền rồi đưa cho T 01 (*Một*) gói ma túy được gói bằng nilon trong suốt có khóa vuốt kéo. Sau khi giao dịch xong T mang gói ma túy vừa mua được về nhà cất giấu trong phòng ngủ.

Đối với các vật chứng bị thu giữ T khai: Cân điện tử.... trong số tiền 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) bị thu giữ có 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền bán ma túy cho C1, còn 800.000đ (*T3 trăm nghìn đồng*) là tiền sinh hoạt của gia đình nên T đề nghị được trả lại.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKSTP ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Trương Xuân T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Hoàng Xuân C1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, Trương Xuân T khai: trong số tiền 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) bị thu giữ có 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền bán ma túy cho C1, còn 800.000đ (*T3 trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo lao động mà có, chiếc cân điện tử không sử dụng vào việc cân ma túy nhưng bị hỏng đã lâu nên không còn giá trị sử dụng. Hoàng Xuân C1 khai: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 2590 đăng ký mang tên bị cáo nhưng mua bằng tiền chung của vợ chồng, chiếc xe là phương tiện đi lại chung của cả gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Xuân T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Hoàng Xuân C1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đồng thời trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành xong để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo T tàng trữ lượng ma túy tương đối lớn và đã từng bị kết án 02 lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, còn bị cáo C1 mặc dù khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn nhưng trong cùng một ngày đã 02 lần mua ma túy về để sử dụng, nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt các bị cáo bị truy tố, cụ thể:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều và 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Xuân T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân C1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo tù 13 đến 16 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và 01 (Một) cân điện tử; tịch thu phát mại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 2590 bị cáo C1 sử dụng để đi mua ma túy; tịch thu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bị cáo T bán ma túy cho bị cáo C1 và trả lại cho bị cáo T số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Xuân C1 phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C lập hồi 19 giờ 15 phút, biên bản khám xét lập hồi 21 giờ 210 phút ngày 10/5/2023 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 10/5/2023 tại khu vực tổ D, phường D, thành phố C, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Hoàng Xuân C1 đang tàng trữ 0,13g (*Không thấy một ba gam*) Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân và có nguồn gốc mua với Trương Xuân T với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Trước đó vào khoảng 13 giờ cùng ngày, tại nhà của T, C1 đã mua với T 01 (Một) gói ma túy với giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

Khám xét chỗ ở của Trương Xuân T tại tổ D, phường D, thành phố C, phát hiện T đang tàng trữ 3,49g (*Ba phần bốn chín gam*) Heroine. Nguồn gốc số Heroine T4 đang tàng trữ và đã bán cho C1, T4 mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực khoa tư vấn và điều trị nghiện chất (Cơ sở điều trị

Methadone) thuộc Trung tâm y tế thành phố C vào khoảng 12 giờ ngày 10/5/2023 với giá 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) với mục đích sử dụng cho bản thân và đã bán lại cho Hoàng Xuân C1 02 lần. Do vậy, Trương Xuân T phải chịu trách nhiệm đối với 3,62g (*Ba phẩy sáu hai gam*) Heroine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà N về ma túy. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trương Xuân T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Xuân C1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo Trương Xuân T đã từng bị kết án 02 lần, tuy đã được xóa án tích nhưng qua đó đã thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Tịch thu số tiền 300.000đ (*Ba trăm mười nghìn đồng*) do bị cáo Trương Xuân T bán ma túy cho bị cáo C1 mà có.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) và trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân C1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-2590.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Trương Xuân T khai mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực khoa tư vấn và điều trị nghiện chất (Cơ sở điều trị Methadone) thuộc Trung tâm y tế thành phố C, việc mua bán không ai biết và quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của người này nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo Trương Xuân T và Hoàng Xuân C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng về cơ bản là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị về mức hình phạt của bị cáo Trương Xuân T, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo vừa đủ yếu tố cấu thành tình tiết định khung tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức khởi điểm đại diện Viện kiểm sát đề nghị nhưng trên mức khởi điểm của khung hình phạt bị cáo bị truy tố là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 2590 của bị cáo Hoàng Xuân C1, xét thấy bị cáo không sử dụng xe để tàng trữ ma túy, mặt khác chiếc xe là phương tiện sử dụng chung của cả gia đình nên cần trả lại cho bị cáo.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Xuân T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt Trương Xuân T 07 (*Bảy*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/5/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân C1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt Hoàng Xuân C1 13 (*Mười ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong ghi tang vật cần khám xét Trương Xuân T, sinh năm 1982 (HKTT: Tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 10/5/2023; 01 (*Một*) phong bì niêm phong ghi “Số 229/KL-KTHS hoàn mẫu vụ Trương Xuân T, bắt ngày 10/5/2023. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy” (Kèm theo Kết luận

giám định Số 229/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh C; 01 (Một) phong bì niêm phong ghi “Số 227/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Xuân C1 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 10/5/2023”, (K theo Kết luận giám định Số 227/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C); 01 (Một) cân điện tử màu đen, có chữ “POCKET SCALE”, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đựng trong 01 (Một) phong bì đựng tiền tang vật được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: Trương Xuân T. Tiền Việt Nam 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*)” (Kèm theo Kết luận giám định Số 252/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh C).

- Trả lại cho bị cáo Trương Xuân T số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) đựng trong 01 (Một) phong bì đựng tiền tang vật, được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: Trương Xuân T. Tiền Việt Nam 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*)” (Kèm theo Kết luận giám định Số 252/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh C) nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân C1 01 (Một) xe mô tô có chữ Honda, biển kiểm soát 11H1 - 2590. số loại: WAVE S, màu sơn: Đen Xám, dung tích xi lanh: 109, có số khung: RLHJC43149Y039812; số máy: JC43E0561207. Qua kiểm tra thực tế xe có 2 gương chiếu hậu, yếm phần dưới bị nứt, vỡ, trầy xước, đuôi xe phần gắn biển kiểm soát đã bị gãy rời, xe cũ đã qua sử dụng. Xe có số khung số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 12/5/2023 của Phòng C3 Công an tỉnh C cung cấp (có 01 chìa khóa xe kèm theo).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 142 ngày 28 tháng 8 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Xuân T, Hoàng Xuân C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền